

PHÁP LỆNH TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO- BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI TRONG CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

ThS LÊ VĂN LỢI*

Sau một quá trình chuẩn bị công phu, với sự tham gia đóng góp ý kiến của nhiều cơ quan chuyên môn, các chuyên gia về lĩnh vực tôn giáo và của đông đảo chức sắc, tín đồ tôn giáo trong nước và kiều bào ta ở nước ngoài, *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* (TNTG) đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XI thông qua ngày 18-6-2004, Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ký Lệnh số 18/2004/L/CTN công bố ngày 29-6-2004. Pháp lệnh có hiệu lực từ ngày 15-11-2004. Pháp lệnh gồm 6 chương, 41 điều, có phạm vi, đối tượng điều chỉnh bao gồm cả hoạt động tôn giáo và hoạt động tín ngưỡng.

Pháp lệnh TNTG ra đời khẳng định tính nhất quán trong chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về tôn trọng quyền tự do TNTG của đồng bào. Ngay khi mới thành lập, Đảng ta đã chủ trương tôn trọng quyền tự do TNTG, hơn nữa, còn xác định đây là một trong những mục tiêu của cách mạng Việt Nam. Trong "Chỉ thị Thường vụ Trung ương về vấn đề thành lập Hội Phản đế đồng minh" ngày 18 - 11 -1930, Đảng ta đã chỉ rõ : "... phải lãnh đạo từng tập thể sinh hoạt hay tập quán của nhân dân gia nhập tổ chức cách mạng, để dần dần cách mạng hoá quần chúng mà lại đảm bảo tự do tín ngưỡng của quần chúng, đập tan luận điệu phản tuyên truyền: cộng sản là vô chính phủ, vô

gia đình, vô tôn giáo"¹. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã tuyên bố *tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết*, đồng thời thực hiện nhiều biện pháp để bảo đảm quyền tự do TNTG của đồng bào. Tiếp đó, quyền tự do TNTG đã được ghi vào Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới, trở thành một quyền cơ bản của công dân trong chế độ mới. Qua các lần thay đổi Hiến pháp, quyền tự do TNTG đều được nhất quán ghi nhận và bảo đảm.

Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về tôn giáo và công tác tôn giáo được thể chế hóa trong nhiều văn bản pháp luật của Nhà nước² và Pháp lệnh TNTG là sự tiếp tục thể chế hoá chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên có một văn bản dưới dạng pháp lệnh quy định cụ thể quyền tự do TNTG đã được khẳng định trong Hiến pháp nước ta. Với việc trực tiếp điều chỉnh lĩnh vực hoạt động TNTG, Pháp lệnh đã khắc phục được tình trạng tản mạn, chồng chéo, không đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực này.

Bằng những quy định cụ thể, Pháp lệnh tạo cơ sở pháp lý bảo đảm cho mọi công dân thực hiện quyền tự do TNTG trên thực tế. Trong Pháp lệnh, quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do TNTG được quy định rõ: Người có tín ngưỡng, tín đồ được tự do bày tỏ đức

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

tin, thực hành các nghi thức thờ cúng, cầu nguyện và tham gia các hình thức sinh hoạt, phục vụ lễ hội, lễ nghi tôn giáo và học tập giáo lý tôn giáo mà mình theo. Trong hoạt động TNTG, người có tín ngưỡng, tín đồ có trách nhiệm tôn trọng quyền tự do TNTG và quyền tự do không TNTG của người khác; không cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân; tuân thủ pháp luật và tôn trọng quy định của cơ sở TNTG, của lễ hội và hương ước, quy ước của cộng đồng. Hoạt động TNTG phải bảo đảm an toàn, tiết kiệm, phù hợp truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc, giữ gìn, bảo vệ môi trường. Đồng thời, Pháp lệnh quy định những chế tài cụ thể đối với những hoạt động TNTG vi phạm pháp luật, nhằm bảo đảm cho đồng bào có tín ngưỡng thực hiện đúng quyền tự do TNTG, sống "tốt đời, đẹp đạo". Đồng thời, quy định đó còn nhằm ngăn chặn những hành vi lợi dụng tôn giáo vì mục đích xấu. Điều đó là thực sự cần thiết, nhất là trong bối cảnh hiện nay, khi "tình hình hoạt động tôn giáo còn có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định. Một số người chưa tuân thủ pháp luật, còn tổ chức truyền đạo trái phép; còn lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hành nghề mê tín dị đoan... Ở một số nơi, nhất là vùng dân tộc thiểu số, một số người đã lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để tiến hành những hoạt động chống đối, kích động tín đồ nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị"³. Như vậy, Pháp lệnh vừa là công cụ pháp lý bảo vệ quyền tự do TNTG của công dân vừa có tác dụng nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động TNTG.

So với các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật trước đây, Pháp lệnh TNTG có nhiều điểm mới, thể hiện quan điểm đổi mới của Đảng ta về tôn giáo và công tác tôn giáo đã được khẳng định trong Văn kiện Đại hội IX của Đảng và Nghị quyết HNTƯ 7 (Khoá IX). Theo quy định của Pháp lệnh, tổ chức được công nhận là tổ chức tôn giáo khi có đủ các điều kiện: là tổ chức của những người cùng tín ngưỡng, có giáo lý, giáo luật, lễ nghi không trái với thuần phong mỹ tục,

lợi ích dân tộc; có hiến chương, điều lệ thể hiện tôn chỉ, mục đích, đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc và không trái với quy định của pháp luật; có trụ sở, tổ chức và người đại diện hợp pháp; có tên gọi không trùng với tên gọi của tổ chức tôn giáo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; có đăng ký hoạt động tôn giáo và hoạt động tôn giáo ổn định. Quy định như trên là hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế. Bởi lẽ, Việt Nam là nước đa tôn giáo. Ngoài 6 tôn giáo lớn gồm: Phật giáo, Công giáo, Cao Đài, Hoà Hảo, Tin Lành, Hồi giáo, ở nước ta còn có nhiều tôn giáo khác hoặc các nhánh, các dòng tôn giáo được tách ra từ một tôn giáo đã được công nhận. Những tổ chức tôn giáo này nếu có đường hướng hành đạo rõ ràng, không làm phương hại đến trật tự an toàn xã hội, thì được xem xét công nhận để bảo đảm quyền tự do TNTG của đồng bào, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý.

Pháp lệnh khẳng định việc thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất tổ chức tôn giáo theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo và phải có sự chấp thuận của chính quyền; việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử trong tôn giáo do tổ chức tôn giáo quyết định trên cơ sở quy định tại hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo và sẽ được Nhà nước công nhận miễn là người đó đáp ứng các điều kiện: là công dân Việt Nam, tuân thủ pháp luật, có tư cách đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết, hoà hợp dân tộc. Riêng trường hợp có yếu tố nước ngoài thì phải có sự thoả thuận trước với cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở trung ương.

Pháp lệnh khẳng định, tài sản hợp pháp thuộc cơ sở TNTG được pháp luật bảo hộ; đất có công trình là đình, đền, miếu, am, từ đường, nhà thờ họ và đất có các công trình của cơ sở tôn giáo được Nhà nước công nhận thì được sử dụng lâu dài. Trước đây, việc quyền góp của tổ chức tôn giáo phải được sự chấp thuận của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Theo quy định của Pháp lệnh, cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo được tổ

chức quyền góp, nhận tài sản hiến, tặng, cho, trên cơ sở tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân ngoài nước theo quy định của pháp luật. Trước khi quyền góp chỉ cần thông báo với ủy ban nhân dân nơi quyền góp. Đồng thời, theo quy định của Pháp lệnh, các tôn giáo được khuyến khích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện; chức sắc, nhà tu hành với tư cách công dân được khuyến khích tổ chức các hoạt động giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo theo quy định của pháp luật. Đây chính là sự thể chế hoá quan điểm của Đảng ta về phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo phục vụ công cuộc đổi mới đất nước.

Pháp lệnh cũng quy định, các tổ chức tôn giáo, nhà tu hành, chức sắc có quyền thực hiện các hoạt động quan hệ quốc tế theo quy định của hiến chương, điều lệ hoặc giáo luật của tổ chức tôn giáo phù hợp với pháp luật Việt Nam. Khi tham gia các hoạt động tôn giáo hoặc liên quan đến tôn giáo ở nước ngoài, mời tổ chức, người nước ngoài vào Việt Nam hoặc triển khai các chủ trương của tổ chức tôn giáo nước ngoài ở Việt Nam phải có sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Người nước ngoài vào Việt Nam được tạo điều kiện sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở tôn giáo như tín đồ tôn giáo Việt Nam, phải tuân thủ pháp luật Việt Nam và tôn trọng những quy định của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam.

Điểm mới nổi bật của Pháp lệnh TNTG là, các quy định về thể thức quản lý của Nhà nước đối với các hoạt động của tổ chức tôn giáo chủ yếu là bằng đăng ký, thông báo, giảm thiểu các thủ tục hành chính phiền hà. Pháp lệnh cũng quy định những điều kiện cụ thể cho các tổ chức và hoạt động tôn giáo, giúp cho tín đồ, nhà tu hành, chức sắc và tổ chức tôn giáo dễ dàng thực hiện và thực hiện đúng, đầy đủ quyền tự do TNTG.

Những nội dung của Pháp lệnh TNTG hoàn toàn phù hợp với luật pháp quốc tế về lĩnh vực hoạt động tôn giáo và nhân quyền, với những điều ước quốc tế

Việt Nam đã tham gia ký kết hoặc gia nhập. *Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền* của Liên hợp quốc ghi: "Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, nhận thức và tôn giáo, quyền này bao gồm quyền tự do thay đổi tín ngưỡng hoặc tôn giáo của mình và tự do, hoặc một mình hoặc trong cộng đồng với những người khác, tại nơi công cộng hoặc riêng tư, thể hiện tín ngưỡng hay tôn giáo của mình bằng cách truyền giảng, thực hành, thờ phụng và tuân thủ các nghi lễ"⁴. Trong *Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị* mà Việt Nam đã gia nhập ngày 24 - 9 - 1982 đã đề cập đến quyền tự do TNTG với những nội dung khá cụ thể. Sau khi khẳng định những nội dung về quyền tự do TNTG đã được *Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền* ghi nhận, Điều 18 của Công ước này còn chỉ rõ: "2/Không một ai bị ép buộc làm những điều tổn hại đến quyền tự do lựa chọn một tôn giáo hoặc tín ngưỡng. 3/Quyền tự do bày tỏ tôn giáo hoặc tín ngưỡng chỉ có thể bị giới hạn bởi những quy định của pháp luật và những giới hạn này là cần thiết cho việc bảo vệ an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức của công chúng hoặc những quyền và tự do cơ bản của người khác. 4/Các quốc gia thành viên Công ước này cam kết tôn trọng quyền tự do của các bậc cha mẹ và trong trường hợp có thể áp dụng được, quyền tự do của những người giám hộ hợp pháp trong việc giáo dục tôn giáo và luân lý cho con cái họ theo ý nguyện riêng của họ"⁵. Những nội dung trên về quyền tự do TNTG đã được thể hiện cụ thể trong Pháp lệnh TNTG. Pháp lệnh còn ghi rõ: "Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với quy định của Pháp lệnh này thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó" (Điều 33). Điều đó cho thấy quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực luật pháp nói chung, luật pháp về hoạt động TNTG nói riêng.

Việc đảm bảo quyền tự do TNTG của đồng bào không chỉ dừng lại ở chủ trương, chính sách mà đã được hiện thực hoá trong đời sống xã hội nước ta.

Song, trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, công tác tôn giáo và việc thực hiện quyền tự do TNTG cũng có những nội dung mới. Pháp lệnh TNTG ra đời tạo hành lang pháp lý để người dân có điều kiện thực hiện quyền tự do TNTG một cách đầy đủ, phù hợp với bước phát triển của đất nước. Đồng thời, có tác dụng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo trong tình hình mới.

Pháp lệnh ra đời đã đáp ứng nguyện vọng của đồng đảo đồng bào có đạo, làm cho đồng bào các tôn giáo yên tâm, phấn khởi và càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới đất nước. Để Pháp lệnh thực sự phát huy hiệu lực, hiệu quả trong thực tế, đòi hỏi sự nỗ lực của các cấp ủy Đảng, chính quyền và toàn hệ thống chính trị cũng như sự ủng hộ và đồng thuận của đồng bào có đạo.

Pháp lệnh TNTG đi vào cuộc sống không những bảo đảm được quyền lợi và đáp ứng nhu cầu chính đáng của nhân dân mà còn góp phần củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc để tiến hành công cuộc đẩy mạnh CNH, HĐH vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN QUẬN 4...

(Tiếp theo trang 36)

cho chương trình phát triển đào tạo nghề và giải quyết việc làm; gắn phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; cải thiện và trong sạch hoá môi trường tự nhiên. Để có thêm cơ sở khoa học cho việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, Quận tổ chức một số hội thảo khoa học, tiêu biểu như hội thảo khoa học về *chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng công tác tư tưởng lý luận trong tình hình mới*. Biên soạn Lịch sử Đảng bộ Quận qua các thời kỳ; xuất bản tập sách *Những mẩu chuyện truyền thống kháng chiến của nhân dân Quận 4*, xây dựng 3 tập phim tài liệu: *Quận 4 - xưa và nay*. Hiện nay, Đảng bộ và nhân dân Quận 4 đang thi đua thực hiện hàng loạt các chương trình, công trình chào mừng 30 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Công tác cải cách hành chính, đổi mới phương pháp làm việc của hệ thống chính trị cũng được tập trung thực hiện. Quận thường xuyên tổ chức lấy ý kiến nhân dân đóng góp vào việc xây dựng các chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các cuộc tiếp xúc giữa cử tri với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, các hội nghị nhân dân tổ dân phố, ngày hội toàn dân ở các khu dân phố đã diễn ra sôi nổi, thực sự là diễn đàn trao đổi dân chủ, thẳng thắn và trực tiếp về những nguyện vọng chính đáng, những vấn đề mà nhân dân quan tâm. Qua đó, nhiều ý kiến, kế sách có giá trị được đưa ra thảo luận, đóng góp vào quá trình xây dựng các chương trình hành động của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể.

Tự hào về truyền thống cách mạng vẻ vang, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 4 nguyện chung sức, chung lòng xây dựng Quận giàu mạnh, phấn đấu đến 2020, trở thành quận công nghiệp theo hướng văn minh, hiện đại, tiếp tục viết thêm những trang sử vàng cho vùng đất Cảng.

1. Văn kiện Đảng Toàn tập, CTQG, H, 1998, T.2, tr.231

2. Sắc lệnh số 234/SL ngày 4 - 6 - 1955 của Chủ tịch nước, Bộ luật hình sự, Bộ luật dân sự, Luật đất đai, Luật di sản Văn hóa, Nghị quyết số 297/CP ngày 11 - 11 - 1977 của Hội đồng Chính phủ, Nghị định số 69/HĐBT ngày 21 - 3 - 1991 của Hội đồng Bộ trưởng, Nghị định số 37/CP ngày 4 - 6 - 1993 của Chính phủ và Nghị định số 26/CP ngày 19 - 4 - 1999 của Chính phủ.

3. Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Khoá IX, CTQG, H, 2003, tr. 47

4, 5. Các Văn kiện quốc tế về quyền con người, NXB TP Hồ Chí Minh, 1997, tr. 25, 117.